

Số: 148/2021/QĐST-HNGĐ

Hà Nội, ngày 29 tháng 11 năm 2021.

**QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v: Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông HCN.

Thư ký phiên họp: Bà NHN.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên họp:

Bà CTH - Kiểm sát viên.

Ngày 29-11-2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội;

Mở phiên họp công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 135/2021/TLST-HNGĐ ngày 22-10-2021, về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”.

Theo Quyết định mở phiên họp giải quyết việc dân sự số 217/2021/QĐPH-ST ngày 24-11-2021, giữa các đương sự:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Chị ĐTT, sinh năm 1992; Hộ chiếu số C2160258 do Cục quản lý xuất nhập cảnh cấp ngày 14-11-2016, hiện đang tạm trú tại Nhật Bản.

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: Thôn C, xã NH, huyện CM, Thành phố Hà Nội.

Hiện ở: P.202-8-8 6choume, yaizu, thành phố Yaizu, tỉnh Shizuoka, Nhật Bản.

Người đại diện nhận văn bản, giấy tờ và liên hệ với Tòa án (*theo Giấy ủy quyền được lập ngày 12-7-2021 có xác nhận của Đại sứ quán nước CHXHCN Việt Nam tại Nhật Bản*): Anh ĐĐC, sinh năm: 1990; Địa chỉ: thôn C, xã NH, huyện CM, Thành phố Hà Nội. Có mặt.

- Anh LĐT, sinh năm 1974; Căn cước công dân số 001074020313 do Cục CSĐKQL và DLQG về dân cư cấp ngày 27-9-2018.

Địa chỉ nơi cư trú: Số 4A ngách 155/37 đường CG, phường QH, quận CG, Thành phố Hà Nội. Có mặt.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ

Chị ĐTT và anh LĐT kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường QH, quận CG, Thành phố Hà Nội ngày 16-02-2019. Thực tế, sau khi

đăng ký kết hôn thì vợ chồng chưa tổ chức đám cưới và cũng chưa về chung sống cùng nhau.

Ngay sau khi đăng ký kết hôn, chị ĐTT quay trở lại Nhật Bản học tập và làm việc còn anh LĐT ở Việt Nam. Thời gian đầu vợ chồng thường xuyên liên lạc, nhưng sau đó do xa cách về địa lý và tình hình dịch Covid bùng phát nên chị T không trở về Việt Nam được do vậy tình cảm vợ chồng không được cải thiện; giữa vợ chồng không còn sự yêu thương và tin tưởng, tôn trọng lẫn nhau nên xảy ra mâu thuẫn. Nay anh LĐT và chị ĐTT đều xác định: Tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn, không thể tiếp tục chung sống và mục đích hôn nhân không đạt được nên vợ chồng đã thống nhất thuận tình ly hôn và đề nghị Tòa án giải quyết công nhận sự thuận tình ly hôn của vợ chồng.

Về con chung: Vợ chồng không có con chung nên không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản nên đều không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về lệ phí ly hôn: Anh LĐT tự nguyện chịu toàn bộ tiền lệ phí.

Tại phiên họp:

Chị ĐTT có đơn xin giải quyết vắng mặt do đang sinh sống, làm việc ở Nhật Bản không thể về Việt Nam và ủy quyền cho anh trai là anh ĐĐC nhận các văn bản của Tòa án.

Anh LĐT xác nhận: Việc anh và chị T thỏa thuận Thuận tình ly hôn là hoàn toàn tự nguyện; giữ nguyên yêu cầu Tòa án giải quyết công nhận thuận tình ly hôn của vợ chồng để hai bên sớm ổn định cuộc sống.

Anh ĐĐC nhận sự ủy quyền của chị ĐTT và sẽ nhận và chuyển giao các văn bản tố tụng của Tòa án cho chị T

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội phát biểu:

Về tố tụng: Yêu cầu công nhận việc thuận tình ly hôn của các đương sự là việc dân sự, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Thành phố Hà Nội. Đương sự đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng.

Về nội dung: Nội dung các đương sự đã thống nhất thỏa thuận là tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật và không trái đạo đức xã hội nên đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn giữa các đương sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội nhận định:

[1]. Về tố tụng:

Yêu cầu công nhận việc thuận tình ly hôn của các đương sự là việc dân sự, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại Điều 396 Bộ luật Tố tụng dân sự. Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội thụ lý và giải quyết yêu cầu của các đương sự là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 2 Điều 29; khoản 3 Điều 35; điểm b khoản 1 Điều 37 và khoản 1 Điều 38 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Người yêu cầu là chị ĐTT có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt. Căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 367 Bộ luật Tố tụng dân sự, thì Tòa án vẫn tiến hành phiên họp.

[2]. Về nội dung:

Anh LĐT và chị ĐTT kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND phường QH, quận CG, Thành phố Hà Nội ngày 16-02-2019 nên được xác nhận là quan hệ hôn nhân hợp pháp.

Sau khi đăng ký kết hôn, chị ĐTT trở về Nhật Bản tiếp tục học tập và làm việc ngay. Thực tế, vợ chồng chưa tổ chức đám cưới theo phong tục tập quán và chưa chung sống cùng nhau. Sau khi kết hôn vợ chồng có thời gian dài duy trì liên lạc, nhưng sau đó phát sinh mâu thuẫn do xa cách về địa lý và thiếu sự tin tưởng, tôn trọng lẫn nhau. Anh LĐT và chị ĐTT đều xác định vợ chồng không còn tình cảm, mục đích hôn nhân không đạt được nên đã thỏa thuận về việc Thuận tình ly hôn và đề nghị Tòa án giải quyết công nhận sự thuận tình ly hôn là có căn cứ, phù hợp quy định của pháp luật.

Về con chung: Vợ chồng không có con chung nên không yêu cầu Tòa xét.

Về tài sản chung, nợ chung: Vợ chồng đều xác định không có tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về lệ phí ly hôn: Anh LĐT tự nguyện chịu toàn bộ tiền lệ phí.

Xét thấy: Việc các đương sự tự thỏa thuận về việc Thuận tình ly hôn là tự nguyện, không trái pháp luật và đạo đức xã hội nên xét chấp nhận.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 2 Điều 29; khoản 3 Điều 35; điểm b khoản 1 Điều 37; khoản 1 Điều 38, Điều 149; Điều 370; Điều 371 và khoản 4 Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 55 và Điều 57 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 3 Điều 37 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Quyết định:

1. Công nhận sự thỏa thuận về việc thuận tình ly hôn giữa anh LĐT và chị ĐTT.
2. Về con chung: Vợ chồng không có con chung nên Tòa án không xét.
3. Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản:

Các bên đương sự đều xác nhận vợ chồng không có tài sản chung và không có nghĩa vụ chung về tài sản nên không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa không xét.

4. Về Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự:

Ghi nhận sự tự nguyện của anh LĐT về việc chịu toàn bộ 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền lệ phí việc dân sự sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo Biên lai thu tiền số AA/2021/0000342 ngày 19-10-2021 tại Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hà Nội.

Ghi nhận việc anh LĐT đã nộp đủ tiền lệ phí dân sự sơ thẩm.

5. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày 29-11-2021./.

Nơi nhận:

- VKSND thành phố HN;
- Cục THADS thành phố HN;
- Người yêu cầu;
- Lưu.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

HCN